

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2024/HS-ST
Ngày: 11-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Miện

Ông Mai Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Hoài Thương - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/TLST-HS ngày 27/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm: 1963, nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Đảng phái: không; bị cáo tạm giam từ ngày 07/01/2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Vũ Hoàng Diệu L, sinh năm 1988, nơi cư trú: số B đường N, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Hồng N, sinh năm 2000, nơi thường trú: khối C, đường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2023, Nguyễn Văn T từ Thành phố Hồ Chí Minh lên thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để tìm kiếm việc làm. Do chưa tìm được việc làm nên T sống lang thang, ngủ qua đêm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh L.

Khoảng 01 giờ ngày 07/01/2024, T đến quán T2 tại số G đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để mua nước và thuốc hút, lúc này T không có tiền. T hỏi mua một chai nước thì chị Vũ Hoàng Diệu L là nhân viên của quán T3, T tự đến tủ đựng nước lấy chai nước nhãn hiệu Revive (chưa trả tiền) rồi đến ghế của quán ngồi uống. Trong khi T ngồi uống nước thì có khách đến mua hàng, T khó chịu và nói với người này: “*Nhìn gì mà nhìn, mua rồi đi đi*”. Chị L thấy ảnh hưởng đến việc mua bán của quán nên đã nói T rời đi. Thấy vậy, T tức giận, chửi bới, ném chai nước về phía chị L nhưng không trúng, T lao đến dùng tay phải đánh về phía chị L hai cái, một cái trúng vào mặt bên trái của chị L, rồi T lấy từ trong balo ra một cây kéo đâm về phía chị L khoảng 02 đến 03 cái nhưng chị L tránh được. Thấy vậy, chị Phạm Hồng N cũng là nhân viên của quán tạp hóa từ trong quầy bán hàng chạy ra can ngăn, T đẩy chị N ra rồi tiếp tục dùng kéo đâm về phía chị L 02 đến 03 cái, chị L tránh được. Thấy T hung hăng nên chị L sợ hãi và xin lỗi T nhưng T vẫn chĩa kéo về phía chị L chửi bới. Sau đó, T tiếp tục quay qua phía chị N rồi chĩa mũi kéo vào chị N để đe dọa và nói lấy cho T một gói thuốc. Chị N thấy T cầm kéo chĩa về phía mình với thái độ hung hăng, sợ T dùng kéo đâm mình nên chị N lấy 01 gói thuốc hiệu Thăng Long đưa cho T. Sau khi lấy gói thuốc, T cắt cây kéo vào balo rồi rời đi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, khi T đang đi lang thang tại khu vực đường L, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị Công an P yêu cầu kiểm tra hành chính. Tại cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐG ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 chai nước nhãn hiệu Revive, chưa qua sử dụng có giá trị là 10.000đ; 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long, chưa qua sử dụng có giá trị là 13.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) kéo, lưỡi kéo bằng kim loại, quai nhựa màu cam đen, đã bị gãy một bên quai.

Các bị hại chị Vũ Hoàng Diệu L, chị Phạm Hồng N xác định không bị thương tích. Không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 262/CT-VKSĐL-LĐ ngày 26/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cướp tài sản*”

theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận ngày 07/01/2024, bị cáo đã dùng kéo đâm vào người chị L và đe dọa chị N để cướp 1 chai nước nhãn hiệu Revive có giá trị là 10.000đ và 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long có giá trị là 13.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Cướp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: từ 7 (bảy) năm đến 8 (tám) năm tù. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kéo, lưỡi kéo bằng kim loại, quai nhựa màu cam đen, đã bị gãy một bên quai, đã niêm phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản xác định hiện trường, biên bản tạm giữ tang vật, vật chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 01 giờ ngày 07/01/2024, tại quán T2 số G đường H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo T đã có hành vi dùng kéo đâm vào chị L và hành vi đe dọa dùng kéo đâm vào chị N để chiếm đoạt 01 chai nước nhãn hiệu Revive có giá trị là 10.000đ và 01 bao thuốc lá hiệu Thăng Long có giá trị là 13.000đ, tổng số tiền chiếm đoạt là 23.000đ. Như vậy, bị cáo đã sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm để tấn công các bị hại ngay tức khắc làm cho các bị hại không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, hành vi của vụ án: bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng

kéo bằng kim loại là sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm để tấn công các bị hại ngay tức khắc làm cho các bị hại không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản. Chỉ vì mục đích tư lợi và thái độ coi thường pháp luật mà bị cáo đã cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, đe dọa đến sức khỏe, tính mạng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần có một mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: đối với loại tội phạm này, ngoài hình phạt chính, pháp luật còn quy định hình phạt bổ sung nhưng do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, việc làm không ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng: 01 (một) kéo, lưỡi kéo bằng kim loại, quai nhựa màu cam đen, đã bị gãy một bên quai. Đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) kéo, lưỡi kéo bằng kim loại, quai nhựa màu cam đen, đã bị gãy một bên quai, đã niêm phong (*Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 27/8/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu AV - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh Thủy